



TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ I NĂM 2026

Mẫu biểu số 54

(Kèm theo Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 10/04/2026 của UBND xã Trần Phú

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện lũy kế quỹ so (%)	
			Quý I	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.620,000	4.701,790	4.701,790	129,88	
I	Thu nội địa	3.620,000	1.201,790	1.201,790	33,20	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
V	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật		3.500,000	3.500,000		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	96.033,000	57.508,067	57.508,067	59,88	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	3.457,000	4.625,331	4.625,331	133,80	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	2.904,000	979,351	979,351	33,72	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	553,000	145,980	145,980	26,40	
4	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật		3.500,000	3.500,000		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	92.576,000	41.218,248	41.218,248	44,52	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	68.477,000	17.119,248	17.119,248	25,00	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	24.099,000	24.099,000	24.099,000	100,00	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		11.664,488	11.664,488		
C	TỔNG CHI NSDP	96.033,000	17.185,794	17.185,794	17,90	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	71.934,000	14.292,572	14.292,572	19,87	
1	Chi đầu tư phát triển	2.200,000	0,000		0,00	
2	Chi thường xuyên	67.939,000	14.292,572	14.292,572	21,04	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	1.795,000	0,000		0,00	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.300,000	756,284	756,284	22,92	
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho NSDP	20.799,000	2.136,938	2.136,938	10,27	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 10/04/2026 của UBND xã Trần Phú

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện năm 2026		Ước thực hiện lũy kế Quý so (%)	
			Quý I	Lũy kế Quý I	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.620,000	4.701,790	4.701,790	129,88	
I	Thu nội địa	3.620,000	1.201,790	1.201,790	33,20	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.504,000	336,475	336,475	22,37	
4	Thuế thu nhập cá nhân	500,000	97,152	97,152	19,43	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	1.000,000	566,623	566,623	56,66	
	Trở: Lệ phí trước bạ	900,000	545,724	545,724	60,64	
7	Các khoản thu về nhà, đất	316,000	150,636	150,636	47,67	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0,021	0,021		
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	16,000	0,120	0,120	0,75	
-	Thu tiền sử dụng đất	300,000	150,495	150,495	50,17	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	300,000	50,903	50,903	16,97	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
V	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật		3.500,000	3.500,000		
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	3.457,000	4.625,331	4.625,331	133,80	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	553,000	145,980	145,980	26,40	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	2.904,000	979,351	979,351	33,72	
4	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật		3.500,000	3.500,000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 10/04/2026 của UBND xã Trần Phú

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện năm 2026		Ước thực hiện lũy kế Quý so (%)	
			Quý I	Lũy kế Quý I	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	96.033,000	17.185,794	17.185,794	17,90	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	71.934,000	14.292,572	14.292,572	19,87	
I	Chi đầu tư phát triển	2.200,000	0,000	0,000	0,00	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	2.200,000	0,000	0,000	0,00	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	67.939,000	14.292,572	14.292,572	21,04	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	38.171,605	8.847,813	8.847,813	23,18	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	393,300	0,000	0,000	0,00	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	1.795,000			0,00	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính gián biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.300,000	756,284	756,284	22,92	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	3.300,000	756,284	756,284	22,92	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS TỈNH CHO NSDP	20.799,000	2.136,938	2.136,938	10,27	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	20.799,000	2.136,938	2.136,938	10,27	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

